DỊCH VỤ THANH TOÁN QUA NGÂN HÀNG

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THANH TOÁN QUA NGÂN HÀNG

- Hình thức chu chuyển tiền trong nền kinh tế
  - Chu chuyển tiền mặt
  - Chu chuyển không dùng tiền mặt
- Đặc điểm của thanh toán qua ngân hàng
  - Sự vận động của tiền độc lập với vận động của hàng hoá cả về thời gian và không gian.
  - Vật môi giới (tiền mặt) không xuất hiện mà nó chỉ xuất hiện dưới hình thức tiền tệ kế toán và được ghi chép trên chứng từ, sổ sách kế toán (gọi là tiền chuyển khoản).
  - Vai trò của ngân hàng là rất lớn là người tổ chức và thực hiện các khoản thanh toán. Kể cả NHTW và NHTM đều có vai trò to lớn trong việc phát triển hệ thống thanh toán của một quốc gia.

Tác dụng của thanh toán qua ngân hàng

- Trực tiếp thúc đẩy quá trình vận động của hàng hoá trong nền kinh tế
- Ngân hàng ngày càng tập trung vốn tiền tệ trong nền kinh tế
- Hạn chế thiệt hại, khắc phục, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực có thể xẩy ra trong sản xuất kinh doanh

Những quy định chung

- Đối tượng áp dụng
- Các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán
  - NHTW
  - NHTM
  - Các TCTD phi ngân hàng (khi NHTW cho phép)
  - Các tổ chức khác không phải là TCTD nếu được NHTW cho phép (công ty kiếu hối, bàn thu đổi ngoại tệ)
- Người được cung ứng dịch vụ thanh toán
  - Các tổ chức (pháp nhân)
  - Các cá nhân (thể nhân)

Những quy định chung

- Phạm vi áp dụng
  - Thanh toán quốc nội
  - Thanh toán quốc tế (chỉ ngân hàng được cấp phép hoạt động ngoại hối mới được hực hiện thanh toán quốc tế)

Những quy định chung

- Mở tài khoản và sử dụng tài khoản
  - Tất cả các tổ chức được phép lựa chọn ngân hàng để mở tài khoản. Các tổ chức hành chính sự nghiệp, đơn vị vũ trang mở tài khoản tại kho bạc
  - Loại tài khoản, tính chất tài khoản, điều kiện thủ tục, sử dụng tài khoản thanh toán do NHTM và tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán quy định phù hợp với pháp luật
  - Tất cả các chủ tài khoản phải bảo đảm có đủ tiền trên tài khoản tại thời điểm thanh toán để chi trả theo lệnh của chủ tài khoản hoặc theo thoả thuận giữa chủ tài khoản với ngân hàng.
  - Các giao dịch về ngoại hối phải tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối.

Mở, Điều hành, Đóng tài khoản

- Khi NH nhận tiền gửi của công chúng thì NH mở cho người gửi tiền một TK để ghi nhận số tiền và những biến chuyển của số tiền gửi ở TK đó. TK này được xét dưới 3 góc độ:
  - Về phương diện kỹ thuật.
  - Về phương diện tài chính.
  - Về phương diện pháp lý.

Về phương diện kỹ thuật

- Tài khoản ngân hàng được thu gọn thành một chữ T gồm hai phần nợ và có.
- NH sẽ ghi vào phần có những bút toán nào làm tăng TS của chủ TK và ghi vào bên nợ những bút toán nào làm giảm TS của chủ TK.

- Ví dụ: Gửi vào NH 100 triệu và rút ra 50 triệu để mua vật tư.

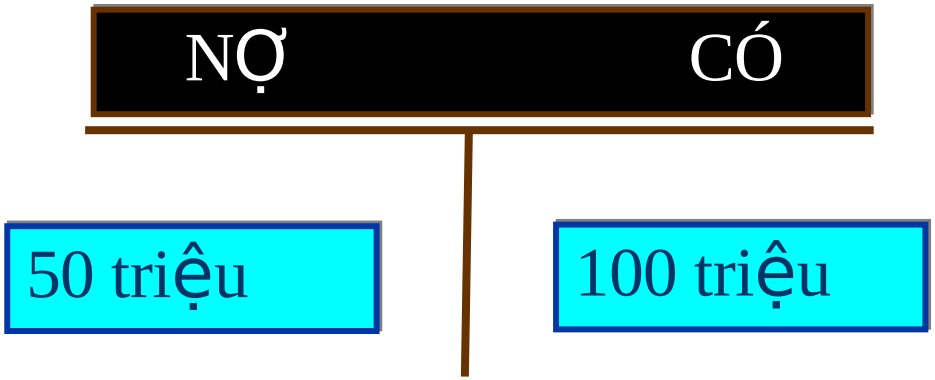

Về phương diện tài chính

- Tài khoản ngân hàng nói lên mối quan hệ giữa khách hàng và ngân hàng.
- Khách hàng là người gửi tiền và ngân hàng là người nhận tiền gửi với nghĩa vụ trích TK để chi trả theo chỉ thị của khách hàng và theo quy định của thể lệ ngân hàng.

Về phương diện pháp lý

- NH nhận tiền gửi của KH là con nợ, còn KH là chủ người gửi tiền là chủ nợ thể hiện bằng những bút toán trong TKNH.
- TKNH là một hợp đồng mà hai bên ký kết (NH&KH) đều có quyền lợi và nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng.
- KH có thể lựa chọn NH nào mà mình thích để mở TK. KH có thể mở nhiều TK ở cùng một NH hoặc nhiều NH khác nhau.
- Ngược lại, NH cũng có quyền lựa chọn KH để nhận mở TK.

a. Mở tài khoản

- Các chủ thể nếu có đủ tư cách pháp lý đều có quyền mở TK tại NH, cụ thể:
  - Cá nhân (trên 18 tuổi, không bị tâm thần, không vi phạm pháp luật).
  - Doanh nghiệp (có quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền, có giấy phép kinh doanh, quyết định bổ nhiệm, giám đốc và kế toán trưởng phải có tư cách như 1 cá nhân bình thường).
- Thủ tục:
  - Giấy yêu cầu mở TK, NH dựa trên những căn cứ sau để mở TK.
  - Người mở TK phải đăng ký mẫu chữ ký tại NH.
  - Các tài liệu chứng minh đủ tư cách pháp lý.
  - Địa chỉ của người mở TK, CMND (tạo sự liên lạc giữa NH và chủ TK).
  - Các tài liệu khác. Như tài liệu C/M nguồn gốc tiền gửi. Giấy uỷ quyền (nếu ủy quyền cho ai thì nêu rõ trách nhiệm được uỷ quyền tới đâu)

b. Điều hành tài khoản

- Sau khi TK được mở thì chủ TK là người toàn quyền điều hành TK.
- Nếu chủ TK không điều hành TK được thì có thể uỷ quyền cho người khác.
- Chủ TK viết văn thư ủy quyền nêu rõ ai được ủy quyền, tư cách người ủy quyền, nội dung ủy quyền.
- Người được ủy quyền đăng ký mẫu chữ ký tại NH.
- Chủ TK cũng có thể ủy quyền toàn bộ các nghiệp vụ phát sinh trên TK tiền gửi hoặc ủy quyền từng phần – một số nghiệp vụ trên TK tiền gửi.
- Nếu chủ TK muốn hủy bỏ ủy quyền thì chủ TK chỉ cần báo qua điện thoại hoặc viết 1 văn thư gửi tới NH, lập tức NH thực hiện việc hủy bỏ ủy quyền.

Một tài khoản được coi là hoạt động khi:

- Có gửi tiền vào
- Rút tiền ra hay chi trả tiền
- Khi đó NH sẽ ghi đầy đủ bút toán theo thứ tự thời gian.
- Nếu TK dùng Séc thì hàng tháng NH trích lục bản tình hình TK gửi cho chủ TK.
- Nếu thấy sai thì chủ TK báo lại cho NH để xác minh lại. TK không hoạt động có thể sẽ bị NH đóng.

c. Đóng tài khoản

- Đóng TK là việc tạm ngưng sự hoạt động của TK nhằm xác định quyền lợi và nghĩa vụ của mội bên hoặc điều chỉnh sai sót nếu có.
- Những trường hợp NH được đóng tài khoản:
- Những trường hợp bắt buộc
- Những trường hợp tuỳ nghi (đóng TK thông thường)

Các tài khoản ở NHTM

- Tài khoản cá nhân
- Tài khoản liên kết
- Tài khoản đảm bảo
- Tài khoản Vostro, Nostro và Loro
- Tài khoản ủy thác
- Tài khoản tiền gửi không kỳ hạn dùng séc
- Tài khoản tiền gửi có thông tri
- Tài khoản tiền gửi tiết kiệm
- Phân biệt TK tiền gửi và TK vãng lai

Tài khoản liên kết (Joint accounts)

- Là TK do nhiều người mở và đứng tên điều hành TK. Khi mở TK liên kết NH cần phải xác định rõ các vấn đề sau:
- TK liên kết vẫn tồn tại với người còn sống hay là TK liên kết không hoạt động với người còn sống.
- TK liên kết có liên đới hay không?

Tài khoản bảo đảm

- Là TK mở ra để nhận tiền của một hay nhiều khách hàng cùng ràng buộc với nhau bởi một hợp đồng thi hành một công tác nào đó cho một chủ đầu tư. Tiền gửi vào TK này được phong toả để bảo đảm cho việc thi hành công trình của chủ TK cho tới khi nào công trình được hoàn tất.

Tài khoản “Nostro”, “Vostro” và “Loro”

- NH X mở TK tiền gửi ở NH Y ở nước ngoài thì TK này gọi là TK “Nostro”.
- NH X mở TK tiền gửi cho NH Y (của nước ngoài) thì TK đó gọi là TK “Vostro”.
- NH Z (của nước ngoài) mở TK ở NH Y (ở nước ngoài) thì TK này đối với NHX được gọi là TK “Loro”. Ví dụ NHNT chi trả 1 tr EUR cho Citybank ở Mỹ để chuyển vào TK Directbank (thụy sỹ) mở tại Citybank.

Tài khoản ủy thác (Fiduciary accounts)

- Khi một người qua đời, tài sản của họ theo luật định, do một người thi hành di chúc hoặc một người quản tài tạm thời quản lý vì quyền lợi của các thừa kế và các chủ nợ.
- Đó là người đãi diện hợp pháp của người quá cố.
- NH thường yêu cầu mở TK đứng tên họ, gọi là người được ủy nhiệm điều hành TK trong khi chờ đợi phân chia tài sản cho các thừa kế. Đó là TK ủy thác.

Lệnh thanh toán và chứng từ thanh toán

- Payment order là lệnh của các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ thanh toán đối vói các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán dưới các hình thức khác nhau (chứng từ giấy, chứng từ điện tử) để yêu cầu thực hiện giao dịch thanh toán.
- Payment Documents là văn bản chứng từ bằng giấy hoặc điện tử để chứng minh và lưu giữ lệnh thanh toán của người sử dụng dịch vụ thanh toán, là bằng chứng có tính pháp lý để thực hiện thanh toán, và là bằng chứng để xử lý tranh chấp trong thanh toán nếu có.
- Các chứng từ phải phản ánh đầy đủ các yếu tố đảm bảo việc kiểm tra, kiểm soát, luôn chuyển, bảo quản cũng như yếu tố pháp lý của chứng từ.
- Ngày càng sử dụng nhiều chứng từ điện tử với độ chính xác, an toàn, nhanh chóng, chi phí thấp. Hệ thống thanh toán qua mạng SWIFT (Societies for worldwide interbank financial telecommunication)

Thanh toán bằng séc (Cheque – check)

- Séc là lệnh trả tiền của chủ tài khoản, được lập trên mẫu do ngân hàng nhà nước quy định, yêu cầu đơn vị thanh toán trích một số tiền từ tài khoản tiền gửi của mình để trả cho người thụ hưởng có tên ghi trên tờ séc hoặc trả cho người cầm séc.
- Séc là một chi phiếu, lập trên mẫu in sẵn do chủ tài khoản phát hành giao trực tiếp cho người bán để thanh toán tiền vật tư, hàng hóa, chi phí, dịch vụ, vv..

Những quy tắc chung trong thanh toán séc

- Tất cả tờ séc đều do NHNN thiết kế mẫu thống nhất được in và ghi bằng chữ Việt Nam. NH, Kho bạc ban séc trắng cho khách sử dụng, theo đúng mẫu đã được duyệt và chỉ bán séc cho khách nào có mở tài khoản tại đơn vị mình.
- Người phát hành séc là chủ tài khoản hoặc người được ủy quyền chỉ được phát hành séc trong phạm vi số dư tài khoản hoặc trong hạn mức.
- Séc được viết bằng một thứ mực khó tẩy xóa, không dùng bút chì, mực đỏ. Các yếu tố ghi rõ ràng, không tẩy xóa. Nếu viết hỏng thì gạch chéo không xé rời khỏi cuốn séc.
- Cần ghi số tiền cả số và chữ phải khớp nhau, ghi địa điểm, ngày tháng phát hành bằng chữ, năm viết bằng số. Chữ cái đầu tiền của số tiền bằng chữ phải viết hoa và viết sát đầu dòng của hàng đầu tiên, không viết cách dòng, cách quãng.
- Một tờ séc hợp lệ là tờ séc ghi đầy đủ các yếu tố và nội dung quy định, có đủ chữ ký và con dấu (nếu có).

Tờ séc đủ điều kiện thanh toán phải:

- Tờ séc hợp lệ
- Được nộp trong thời hạn thanh toán
- Không có lệnh đình chỉ thanh toán
- Chữ ký và con dấu phải khớp đúng với mẫu đã đăng ký
- Số dư tài khoản của chủ tài khoản đủ để thanh toán.
- Các chữ ký chuyển nhượng (nếu có) đối với séc ký danh là phải liên tục
- Thời hạn hiệu lực của tờ séc là 6 tháng kể từ ngày ký phát
- Thời hạn xuất trình của tờ séc là 30 ngày kể từ ngày phát hành cho đến khi tờ séc được nộp vào đơn vị thanh toán hoặc đơn vị thu hộ.

Séc phát hành quá số dư tài khoản tiền gửi và hạn mức thấu chi, chủ tài khoản sẽ bị xử lý như sau:

- Vi phạm lần đầu
  - NH thu hộ gửi thông báo cảnh cáo người phát hành séc
  - Phạt chậm trả: tính trên số tiền chậm trả và số ngày chậm trả và lãi suất phạt chậm trả do NHNN quy định. Số tiền phạt chậm trả chuyển cho người thụ hưởng séc.
- Tái phạm lần hai
  - Phạt tiền chậm trả như vi phạm lần đầu
  - Đình chỉ phát hành séc trong 3 tháng và thu hồi toàn bộ số séc chưa sử dụng.
- Tái phạm lần ba
  - Phạt chậm trả như trên
  - Đình chỉ vĩnh viễn quyền phát hành séc
  - Thông báo rộng rãi các thông tin li6n quan cho NHNN

Các đối tượng có liên quan đến séc

- Chủ tài khoản
- Người phát hành séc
- Người thụ hưởng séc
- Người chuyển nhượng séc
- Đơn vị thu hộ
- Đơn vị thanh toán

Các loại séc sử dụng trong thanh toán

- Căn cứ vào tính chất chuyên nhượng
  - Séc ký danh
  - Séc vô danh
- Căn cứ tính chất sử dụng
  - Séc chuyển khoản
  - Séc tiền mặt

Quy trình phát hành và thanh toán séc

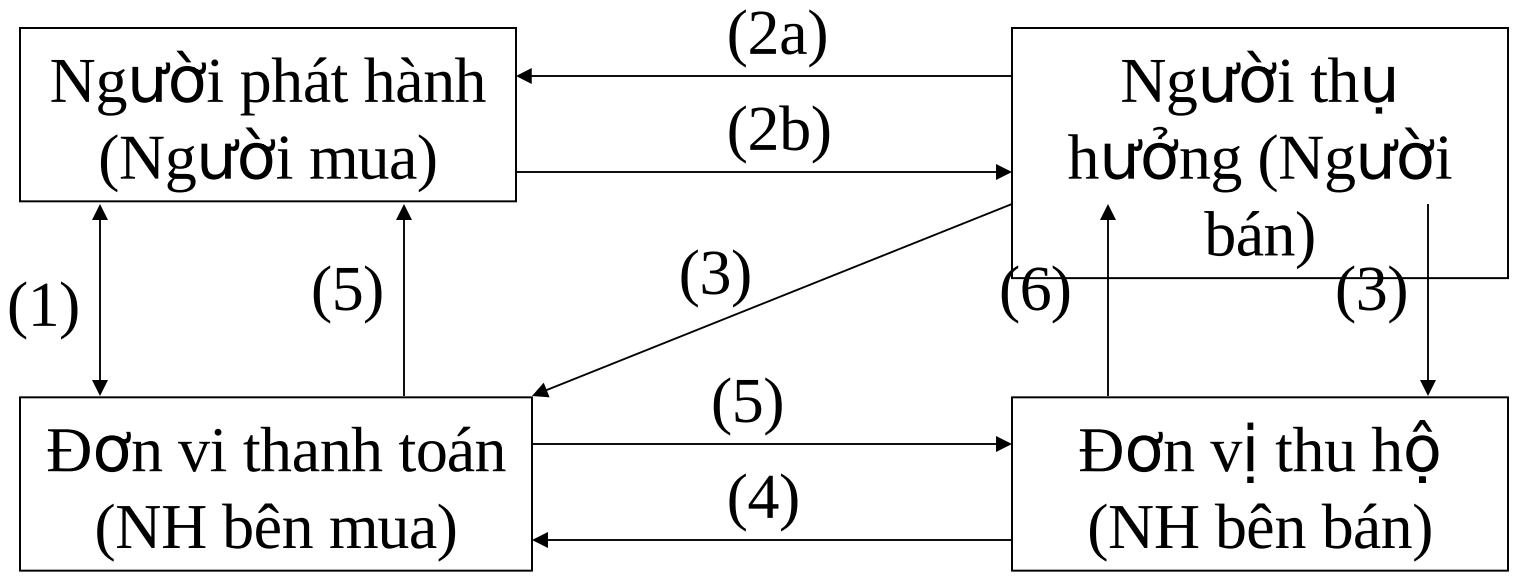

- (1) – người mua, chủ TK yêu cầu mua séc trắng tại đơn vị mở TK
- (2a) – người bán bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ
- (2b) – người mua phát hành séc giao cho người bán để thanh toán hàng, dịch vụ
- (3) người thụ hưởng nộp séc vào đơn vị thu hộ hoặc đơn vị thanh toán, hoặc chuyển nhượng theo quy định.
- (4) – đơn vị thu hộ sau khi kiểm tra sẽ nhận thu hộ rồi gửi tờ séc và bản kê sang đơn vị thanh toán
- (5) – đơn vị thanh toán trích tiền từ tài khoản của người phát hành để thanh toán cho người thụ hưởng thông qua đơn vị thu hộ.
- (6) – đơn vị thu hộ ghi có vào TK của người thụ hưởng theo số tiền nhận được sau khi đã trừ phí thanh toán rồi gửi giấy báo cho cho người thụ hưởng.

Trường hợp người phát hành và người thụ hưởng có tài khoản cùng một đơn vị

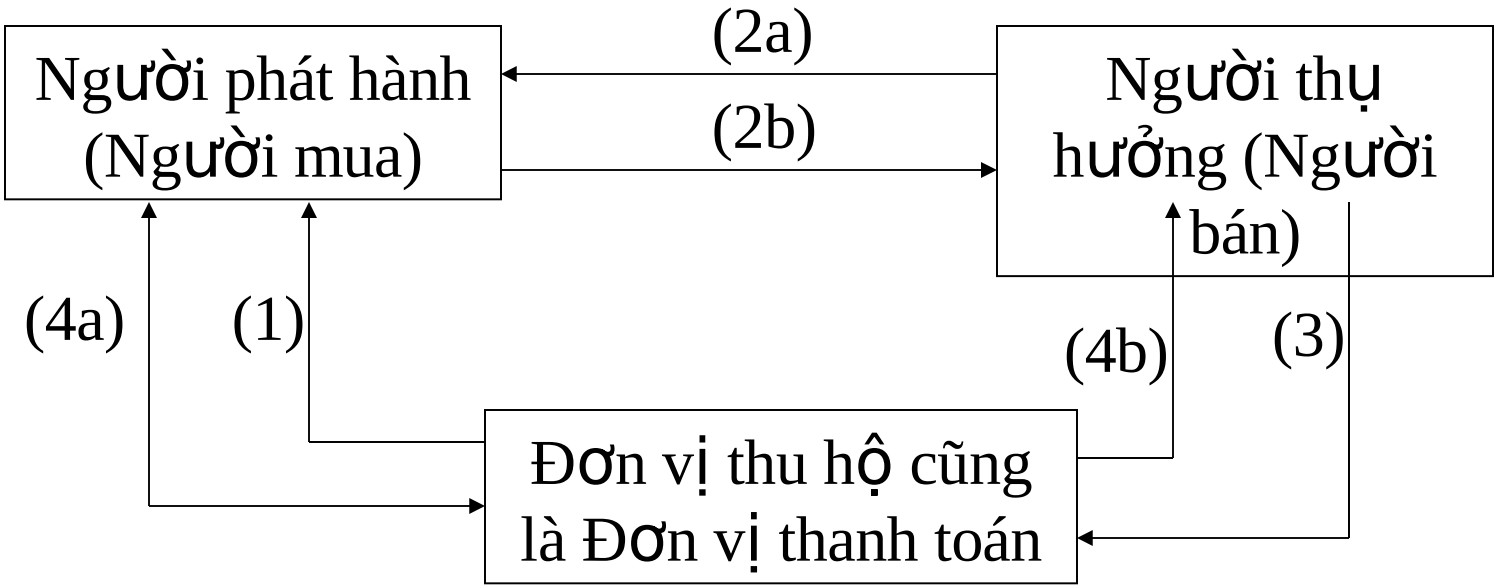

- (1) – người mua, chủ TK yêu cầu mua séc trắng tại đơn vị mở TK
- (2a) – người bán giao hàng cho người mua
- (2b) – người mua phát hành séc giao cho người bán để thanh toán hàng, dịch vụ
- (3) người thụ hưởng nộp séc vào đơn vị thu hộ hoặc chuyển nhượng theo quy định.
- (4a) – đơn vị thanh toán ghi nợ tài khoản của người phát hành rồi gửi giấy báo nợ
- (4b) – đơn vị thanh toán ghi có tài khoản người thụ hưởng rồi gửi giấy báo có hoặc cho người thụ hưởng rút tiền mặt

Một số lưu ý khi tranh chấp trong thanh toán séc

- Nếu người thụ hưởng nộp séc không đúng thời hạn vì lý do khách quan hoặc đơn vị thu hộ không chuyển séc kịp thời thì cần lập giấy bất khả kháng (theo mẫu có xác nhận địa phương).
- Đơn vị thanh toán có quyền từ chối và trả lại séc cho đơn vị thu hộ hoặc người thụ hưởng nếu tờ séc không đủ điều kiện thanh toán. (phải lập phiếu từ chối theo mẫu gửi cho người thụ hưởng biết).
- Khi từ chối thanh toán, người thụ hưởng có quyền kiếu nại bằng cách lập đơn khiếu nại theo mẫu gửi cho người phát hành hoặc gửi cho người chuyển nhượng cho mình (kèm theo bản sao phiếu từ chối thanh toán).
- Người nhận đơn khiếu nại phải có trách nhiệm trả lời đơn khiếu nại.
- Đơn khiếu nại không được giải quyết tì ngu7o2i thụ hưởng được quyền khởi kiện trước tòa đối với người phát hành, hoặc những người chuyển nhu7o75g hoặc tất cả họ.
- Trường hợp séc bị từ chối vì quá hạn thì người thụ hưởng mất quyền khiếu nại. Nhưng tờ séc vẫn có giá trị làm căn cứ để yêu cầu người phát hành thanh toán bằng cách phát hành tờ séc mới thay tờ séc quá hạn nếu người phát hành không trả thì người thụ hưởng được quyền khởi kiện trước tòa.

Nghiệp vụ thanh toán séc

- Trường hợp 1: người thụ hưởng séc nộp séc vào ngân hàng.
  - Tình huống 1: người phát lệnh và người thụ hưởng có TK cùng 1 NH. Thì NH sẽ ghi giảm (NỢ) TK của người ký phát và ghi tăng (CÓ) TK của người thụ hưởng.
  - Tình huống 2: người phát lệnh và người thụ hưởng mở TK ở 2 NH khác nhau.
- Trường hợp 2: người thụ hưởng không nộp séc vào NH mà dùng séc để tiếp tục mua hàng (chuyển nhượng) loại trừ séc định danh (không chuyển nhượng được còn séc vô danh và séc theo lệnh có thể dùng mua hàng và chuyển nhượng thông qua ký hậu)

Tình huống 1: các NH này sẽ tập hợp séc đến cuối ngày mang đến phòng TTBT (do NHTW tổ chức mang tính chất hiệp hội) và được tiến hành như sau:

- Bước 1: Các NH giao séc cho nhau
- Bước 2: Các NH kiểm tra tính hợp lệ của séc.
- Bước 3: Chủ tịch phiên họp sẽ tiến hành thiết lập bảng bù trừ và cho kết luận bù trừ.
- Ví dụ: ngày 15/2 tham gia TTBT có 3 NH và tình hình trong ngày như sau: NHA giao 4 tờ séc tổng cộng số tiền là 80 tr cho NHB và giao 3 tở séc tổng 60 tr cho NHC. NHB giao 1 tờ 30 tr, 1 tờ 17 tr cho NHA và giao 5 tờ tổng 130 tr cho NHC. NHC giao 6 tờ tổng 210 tr NHA và 5 tờ tổng 190 tr cho NHB. Hãy thiết lập bảng TTBT, biết rằng tờ séc 17 tr không hợp lệ.

Bù trừ

GIAO NHẬN	NHA	NHB	NHC	TỔNG NHẬN
NHA		30	210	240
NHB	80		190	270
NHC	60	130		190
TỔNG GIAO	140	160	400	700

NGÂN HÀNG	NHẬN	GIAO	CHÊNH LỆCH
A	240	140	-100
B	270	160	-110
C	190	400	210

Kết luận:

NHA phải trích TK tiền gửi của mình 100 tr, NHB phải trích 110 tr (TK của 2 NH được mở tại NHTW để trả cho NHC 210 tr). Nếu NHA và NHB có số dư tiền gửi không đủ để trả cho NHC khi đó 2 NH này sẽ vay (thường thời hạn rất ngắn, vay qua đêm, 1 ngày, nhiều nhất là 7 ngày) của NHTW, TTLNH để trả cho NHC

Thanh toán bằng ủy nhiêm chi (hoặc lệnh chi)

- Ủy nhiệm chi do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn để yêu cầu ngân hàng hoặc kho bạc nơi mình mở tài khoản, trích một số tiền nhất định từ tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng về tiền hàng hóa, dịch vụ hoặc vào một tài khoản khác của chính mình.

Quy trình lập chứng từ và thanh toán ủy nhiệm chi

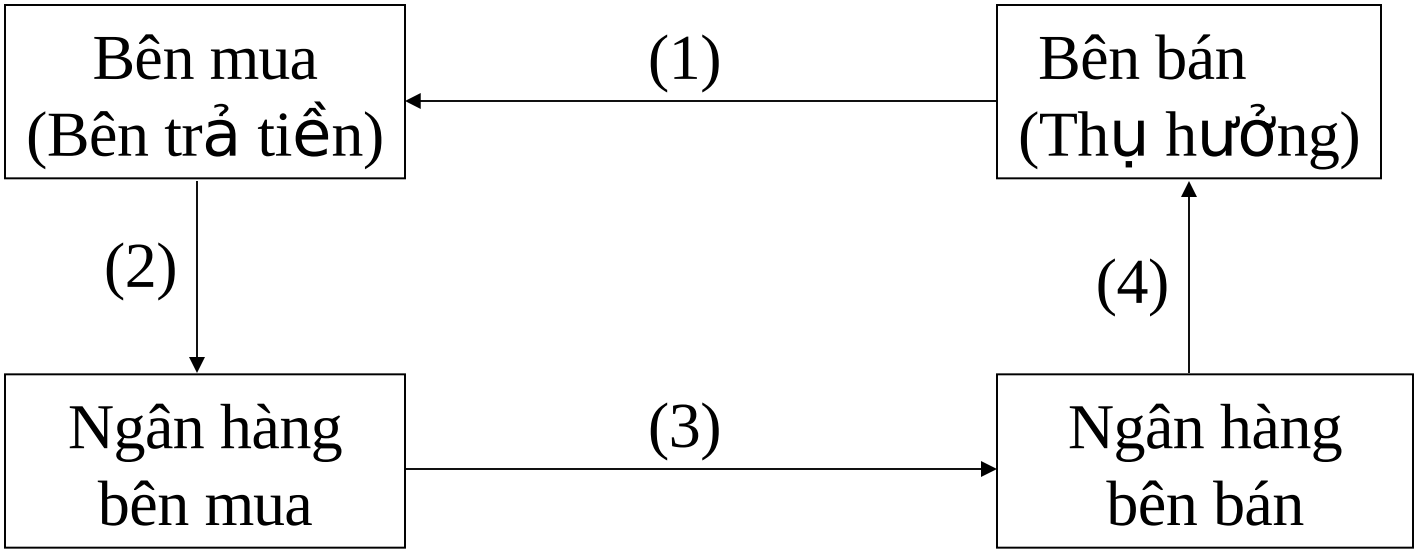

- (1) – Bên bán xuất hàng hóa hoặc dịch vụ
- (2) – bên mua lập ủy nhiệm chi theo mẫu thống nhất (4 liên) gửi đến ngân hàng phục vụ mình để thanh toán
- (3) – Ngân hàng bên mua kiểm tra ủy nhiệm chi nu hợp lệ thì tiến hành thanh toán bằng cách ghi nợ bên mua và ghi có cho bên bán nếu có mở tài khoản cùng đơn vị hoặc chuyển tiền theo phương thức thích hợp nếu người bán mở tài khoản tại ngân hàng khác.
- (4) – Ngân hàng bên bán ghi có tài khoản người bán và gửi giấy báo có ngay sau khi nhân được tiền hoặc giấy báo từ ngân hàng bên mua.

Thanh toán bằng ủy nhiệm thu

- ủy nhiệm thu là thể thức thanh toán được tiến hành trên cơ sở giấy ủy nhiệm thu và các chứng từ hóa đơn do người bán lập và chuyển đến ngân hàng để yêu cầu thu hộ từ người mua về hàng hóa đã giao, dịch vụ cung ứng phù hợp với những điều kiện thanh toán đã ghi trong hợp đồng kinh tế.
- Ủy nhiệ thu được áp dụng khi bên mua và bên bán hống nhất với nhau và thông báo cho ngân hàng biết bằng văn bản về việc áp dụng thể thức ủy nhiện thu để ngân hàng làm căn cứ tổ chức thực hiện.

Quy trình thanh toán bằng ủy nhiệm thu

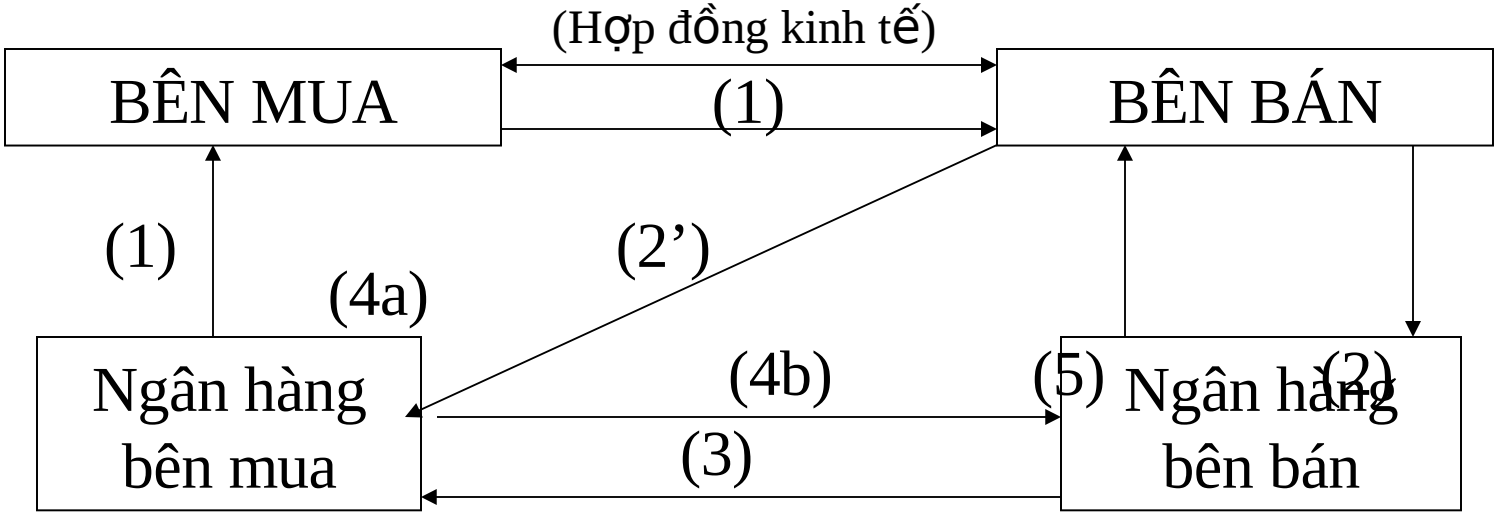

- (1) – Căn cứ HĐKT bên bán gửi hàng cho bên mua
- (2) – bên bán lập giấy ủy nhiệm thu (4 liên theo mẫu) kèm theo các hóa đơn chứng từ gửi đến ngân hàng phục vụ mình hoặc gửi trực tiếp đến ngân hàng phục vụ người mua.
- (3) – Ngân hàng bên bán kiểm tra bộ giấy tờ nếu hợp lệ và khớp đúng thì ghi ngày tháng năm nhận chứng từ vào chỗ quy định, .. Rồi gửi liên 1,2,3 cho ngân hàng bên mua.
- (4) – Khi nhận 3 liên UNT và các chứng từ liên quan. Ngân hàng bên mua kiểm tra kỹ để xác định tính chính xác của chứng từ thanh toán. Nếu phù hợp thì ghi nợ tài khoản người mua để thanh toán cho bên bán thông quan ngân hàng bên bán theo 3 phương thức như chuyển tiền đi nếu 2 ngân hàng cùng hệ thống, thông qua tài khoản bù trừ, thông qua tài khoản tiền gửi tại ngân hàng nhà nước. Đồng thời gửi liên 3 cho ngân hàng bên bán.
- (4a) – Việc thực hiện thanh toán tại ngân hàng bên bán phải hoàn tất trong vòng 1 ngày làm việc kể từ ngày nhận được UNT
- (4b) – Ngân hàng bên mua đóng dấu có chữ ký đã thanh toán lên các chứng từ rồi gửi cho bên mua kèm theo liên 2 giấy UNT làm giấy báo nợ. Bên mua dùng bộ chứng từ để nhận hàng khi hàng tới bến.
- 5) – Khi nhận được tiền từ ngân hàng bên mua hoặc giấy báo có ngân hàng bên bán sẽ ghi Có cho người bán và ghi ngày tháng năm thanh toán vào nơi quy định của UNT rồi gửi cho bê bán làm giấy báo Có.

Kỹ thuật thanh toán bù trừ

- Các NH khác hệ thống có thể thanh toán nợ lẫn nhau bằng thể thức thanh toán bù trừ.
- Mỗi ngày đại diện các NH đến họp tại phòng thanh toán bù trừ ở NHNN địa phương và các đại điện trao đổi các chứng từ về nợ lẫn nhau, thiết lập các bảng kê các khoản nợ và có của mỗi NH.
- Tổng số tiền nợ và có giữa các NH có thể bù trừ lẫn nhau. Số tiền dư nợ và có được thanh toán bằng cách đại diện các NH cùng ký tên yêu cầu NHNN trích từ TK dự trữ mà mỗi NH mở tại NHNN của NH thiếu nợ để chuyển trả vào TK dự trữ của NH chủ nợ cũng mở tại NHNN.
- Nếu NH thiếu nợ không đủ số tiền trong TK dự trữ để chi trả thì phải nộp tiền mặt vào, nếu không có tiền nộp vào thì NHNN sẽ cho vay tạm thời trong thời gian ngắn (5 – 10 ngày).

Ví dụ: Cho biết bảng kê tình hình giao nhận chứng từ thanh toán của các NH thành viên. Phiên bù trừ ngày 15/2/2005

Cột ngang - > THU ; cột dọc - > CHI

Chi / Thu	Saigon	ACB	SCOM	VCB	Tổng cộng
Saigon			71.000		71.000
ACB	100.000		15.000		115.000
SCOM	3.720	12.500		50.000	66.220
VCB	7.335		11.050		18.385
INDO	50.400		7.000		57.400
AGI		4.500			4.500

Bảng kết quả bù trừ của saigon ngày 15/2

Bảng kê số	Của ngân hàng	Các khoản phải thu từ các NH	Các khoản phải trả từ các NH	Chênh lệch phải	
				Thu	Trả
	ACB		100.000		100.000
	SCOM	71.000	3.720	67.280	
	VCB		7.335		7.335
	INDO		50.400		50.455
Tổng		71.000	161.455	67.280	

Thanh toán bằng thẻ ngân hàng

- Thẻ ngân hàng là một công cụ thanh toán hiện đại do ngân hàng phát hành và bán cho các đơn vị cá nhân để họ sử dụng trong thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ hoặc rút tiền mặt tại các ngân hàng, đại lý, hay tại các quầy trả tiền tự động ATM.
- Hình thức của thẻ có nhiều loại, Việt nam có 2 loại:
  - Thẻ thanh toán (Payment card)
  - Thẻ tín dụng (Credit Card)

Những đối tượng liên quan đến thẻ ngân hàng

- Ngân hàng phát hành thẻ
- Người sử dụng thẻ thanh toán
- Người chấp nhận thanh toán bằng thẻ
- Ngân hàng đại lý thanh toán thẻ

Quy trình thanh toán bằng thẻ ngân hàng

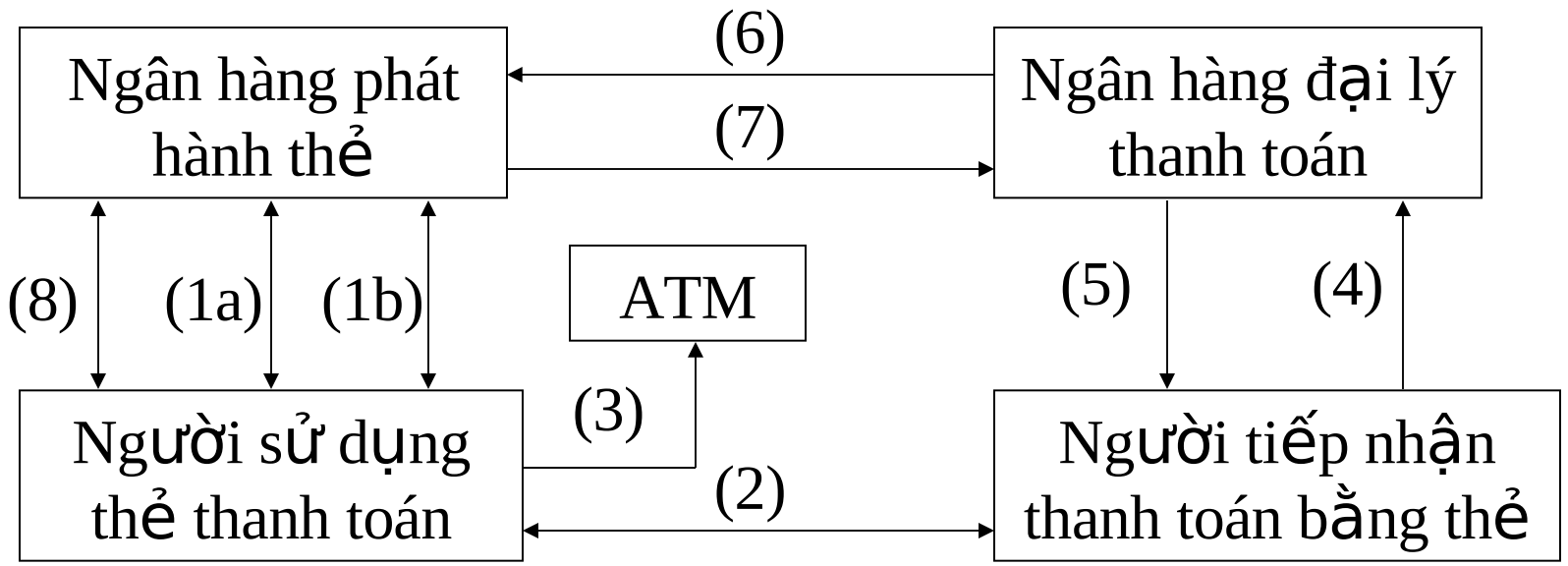

- (1a) – Tổ chức cá liên liên hệ ngân hàng để phát hành thẻ.
- (1b) – Ngân hàng phát hành thẻ cho khách hàng tùy theo từng điều kiện cụ thể.
- (2) – Dùng thẻ thanh toán, lập chứng từ theo thiết bị chuyên dùng.
- (3) – Người sử dụng thẻ có thể rút tiền mặt từ máy ATM.
- (4) – Trong phạm vi 10 ngày người tiếp nhận thẻ nộp chứng từ cho đại lý để đòi tiền.
- (5) – Trong phạm vi 1 ngày ngân hàng đại lý tiến hành trả tiền bằng cách ghi có cho người tiếp nhận thẻ.
- (6) – Ngân hàng đại lý thanh toán thẻ và lập bảng kê và chuyển biên lai thanh toán cho ngân hàng phát hành.
- (7) – Ngân hàng phát hành hoàn lại số tiền mà ngân hàng đại lý đã thanh toán trên cơ sở các biên lai hợp lệ.
- (8) – Khi thẻ không còn sử dụng hoặc đã hết hạn mức thì 2 bên sẽ hoàn tất quy trình sử dụng thẻ.

THANH TOÁN QUỐC TẾ

- Các điều kiện thanh toán quốc tế
  - Điều kiện tiền tệ
  - Điều kiện bảo đảm hối đoái
  - Điều kiện bảo đảm thời gian
- Các phương thức thanh toán quốc tế
  - Phương thức chuyển tiền
  - Phương thức thanh toán nhờ thu
  - Phương thức thanh toán tín dụng chứng từ

Phương thức chuyển tiền – Remittance Remis

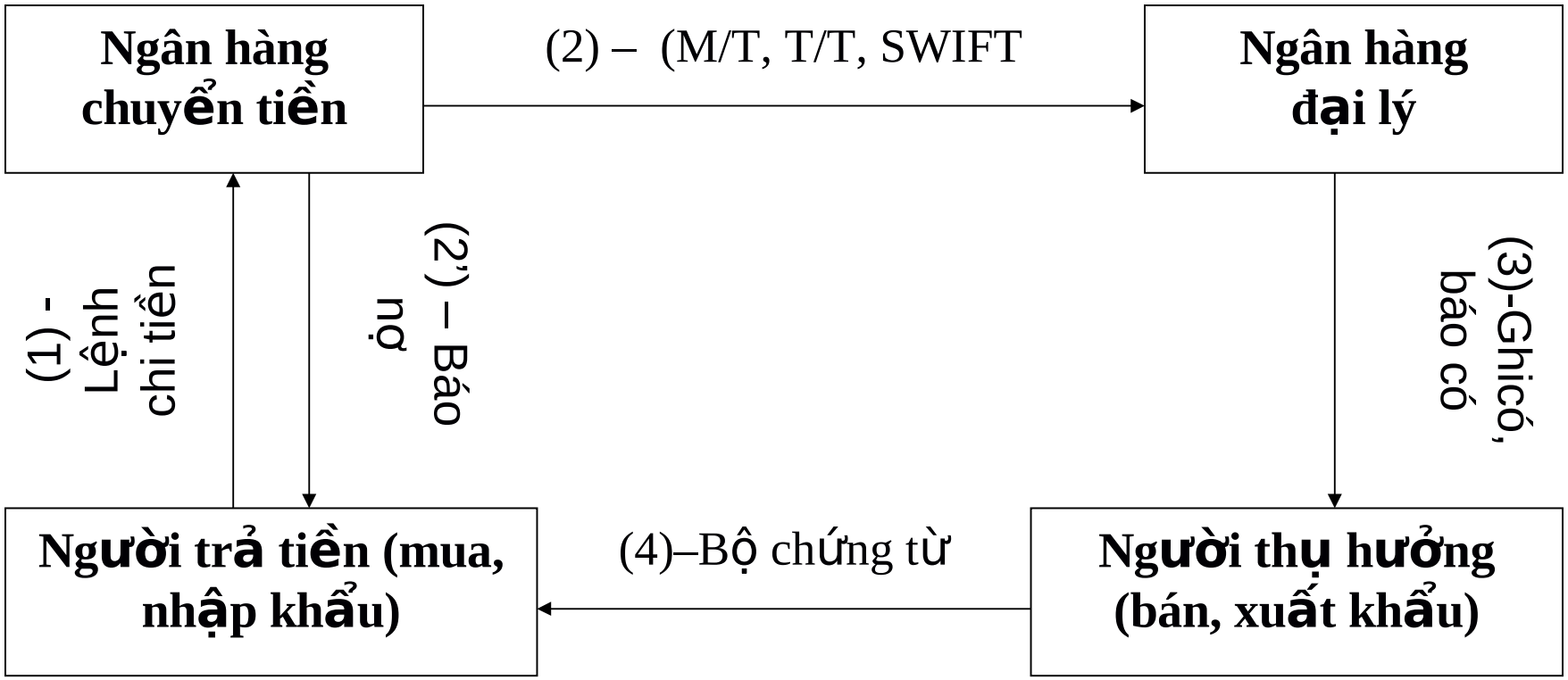

Quy trình phương thức chuyển tiền trả trước

Phương thức chuyển tiền – Remittance
Remis

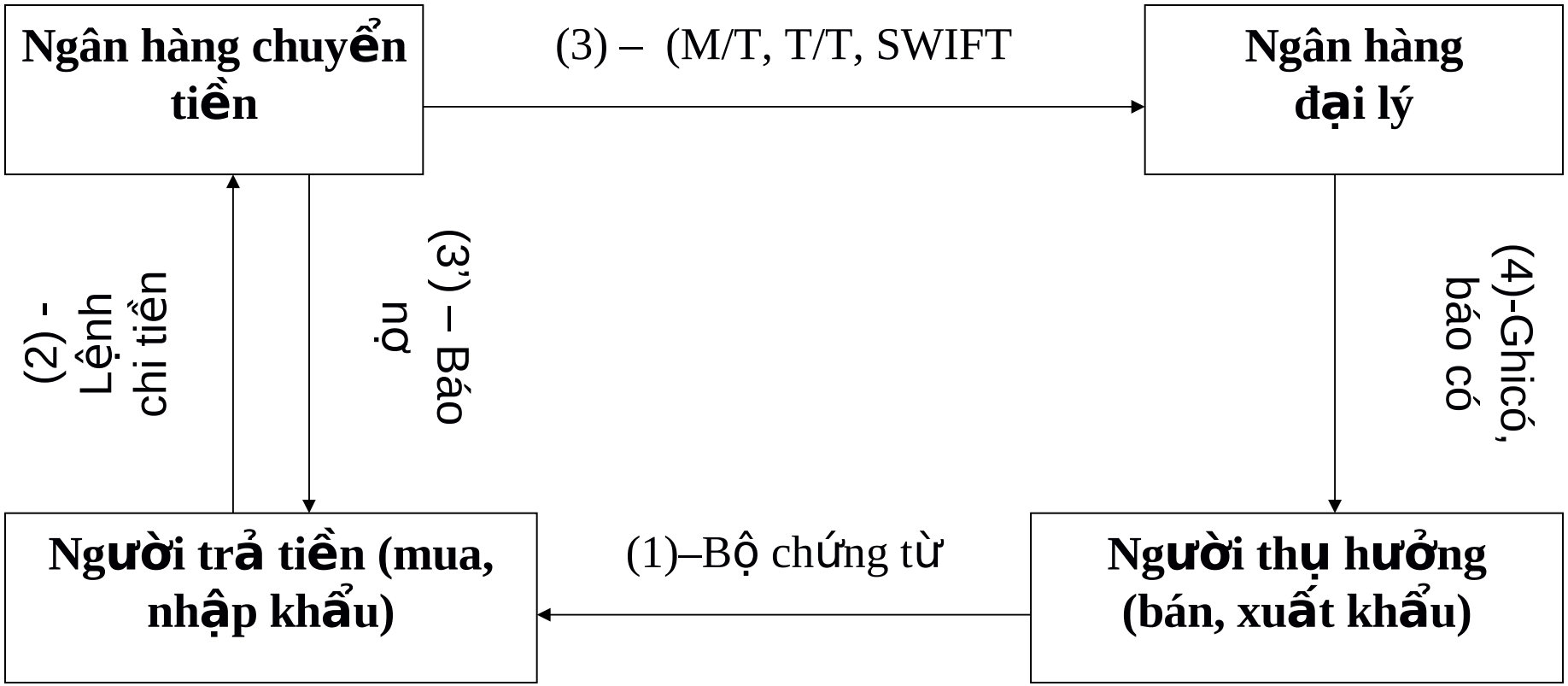

Quy trình phương thức chuyển tiền trả sau

Phương thức thanh toán nhờ thu – Collection of payment

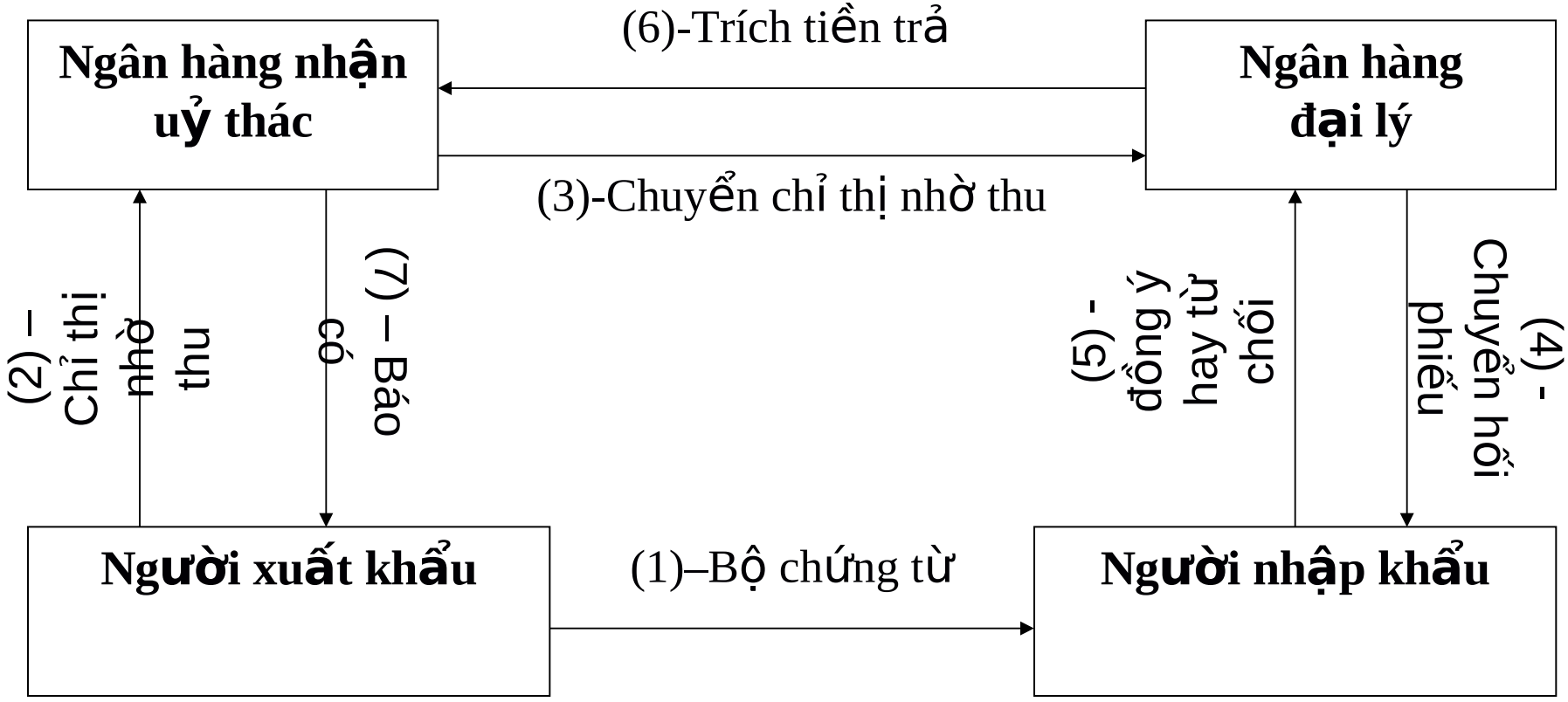

Quy trình phương thức nhờ thu trơn – Clear Collection

Phương thức thanh toán nhờ thu – Collection of payment

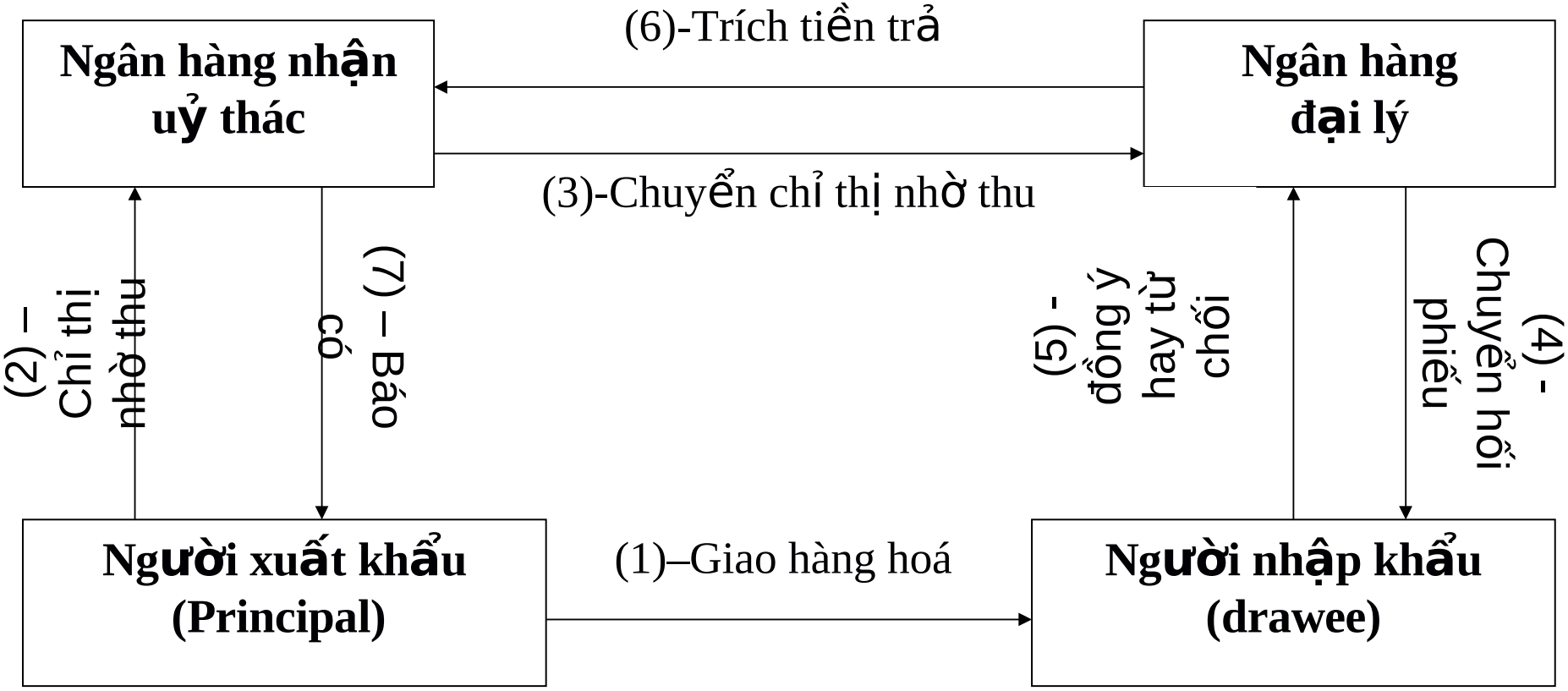

Quy trình phương thức nhờ thu kèm chứng từ

Phương thức tín dụng chứng từ - Documentary Credits

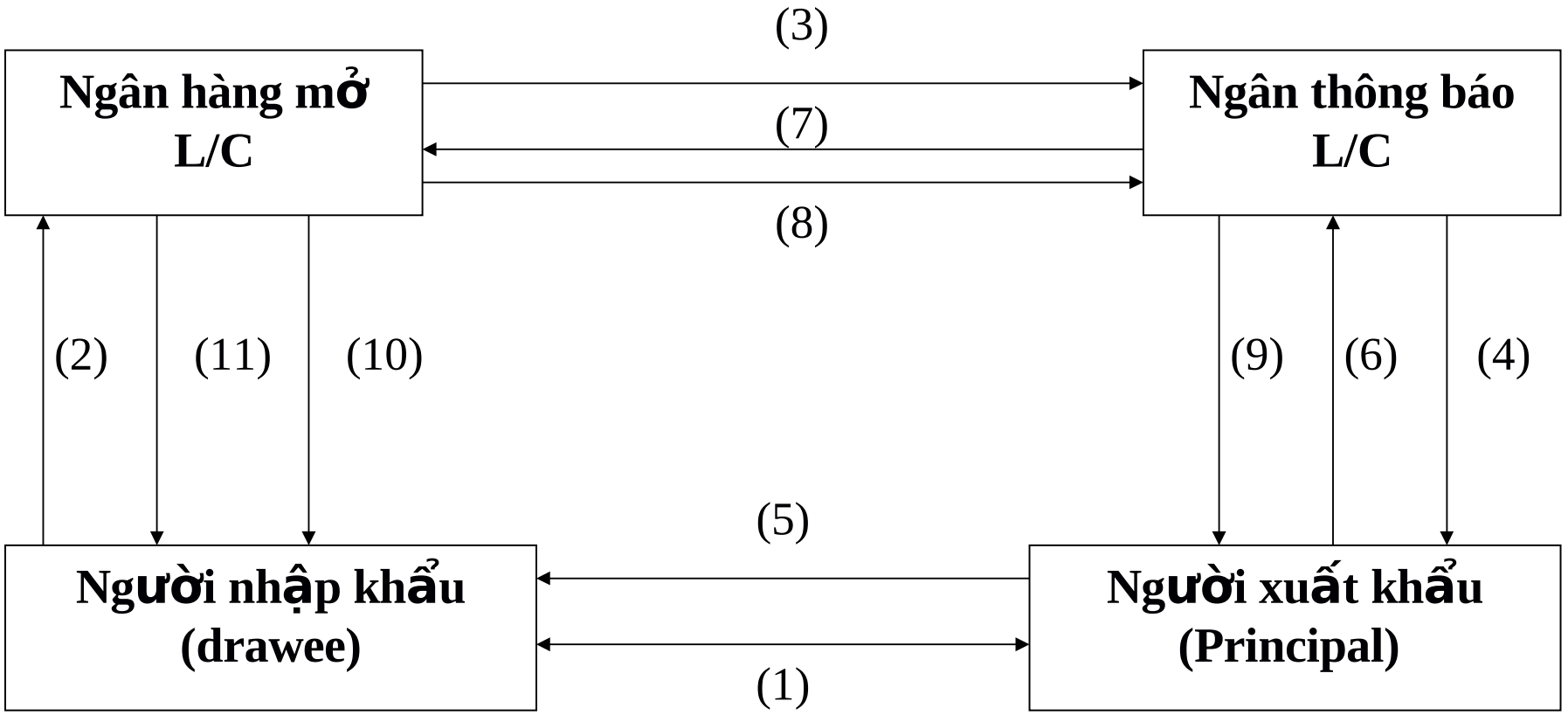

Quy trình phương thức thanh toán tín dụng chứng từ